

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC B – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ - ST

Ngày : 22/7/2025

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Huy Khoa**

- Bà **Hồ Thị Hồng Châu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vy Trần Bảo Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực B – Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Lâm Đồng tham gia phiên tòa có ông **Phạm Văn Bằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc kiện “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Trịnh Thị Minh T**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số A, thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ mới: Số A, thôn N, xã H, tỉnh Lâm Đồng).

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Tấn M**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số A, thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ mới: Số A, thôn N, xã H, tỉnh Lâm Đồng).

(Bà T có mặt, ông M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Trịnh Thị Minh T thì:** Bà và ông Nguyễn Tấn M có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2007 tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là UBND xã H, tỉnh Lâm Đồng). Hôn nhân giữa ông bà là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống tại xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông M vũ phu, ngoại tình, thường xuyên nhậu nhẹt. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại để nói chuyện, tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không được. Nay bà xác định vợ chồng không còn tình cảm nên tôi yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Tấn M.

- Về con chung: giữa ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Như Q, sinh ngày 30/9/2007 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 14/5/2020. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Tấn M trình bày:** Ông thừa nhận thời gian kết hôn như bà T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung sau khi cưới hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn ông thừa nhận do bản thân ông có lỗi với vợ, tuy nhiên thời gian qua ông nhiều lần xin lỗi và mong vợ tha thứ để vợ chồng chung sống hạnh phúc để lo cho con cái nhưng vợ ông vẫn không chịu tha thứ cho ông. Nay ông xác định vẫn còn yêu thương vợ con nên mong muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Ông xin thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Như Q, sinh ngày 30/9/2007 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 14/5/2020. Trường hợp ly hôn, ông đồng ý giao hai con chung cho vợ nuôi dưỡng, ông tự thực hiện nghĩa vụ của mình đối với con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng ông M đều vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông M tiếp tục vắng mặt mặc dù đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, bà T có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; cũng như sự chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng và có quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Trịnh Thị Minh T và ông Nguyễn Tấn M có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 12/01/2007, hôn nhân giữa bà T và ông M là hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn và nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông M. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn là bà Trịnh Thị Minh T và bị đơn là ông Nguyễn Tấn M, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực B – Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là ông Nguyễn Tấn M vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do ông M có quan hệ

tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn sự tin tưởng, thông cảm chia sẻ lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nhưng không được hàn gắn kịp thời. Ông M trình bày vẫn còn yêu thương vợ và cần thời gian để hàn gắn, tuy nhiên các lần Tòa án triệu tập để hòa giải thì đều vắng mặt không lý do, điều này thể hiện ông M không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Như vậy mâu thuẫn giữa ông M và bà T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu xin ly hôn với ông M là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà T và ông M có 02 con chung tên Nguyễn Như Q, sinh ngày 30/9/2007 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 14/5/2020, hiện nay các con chung có nguyện vọng ở cùng bà T. Trên cơ sở nguyện vọng của con chung và điều kiện chăm sóc giáo dục của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai con chung là các cháu Nguyễn Như Q, Nguyễn Tuấn A cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp, đúng pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung, hiện nay bà T không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tuy nhiên vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và khi có lý do chính đáng thì mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản và nợ chung các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng theo Điều 115 Luật hôn nhân gia đình nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trịnh Thị Minh T, cho bà Trịnh Thị Minh T và ông Nguyễn Tấn M được ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Như Q, sinh ngày 30/9/2007 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 14/5/2020 cho bà Trịnh Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Tấn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2/ Về án phí: Bà Trịnh Thị Minh T phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0000644 ngày 21/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà T đã đóng đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà T có quyền kháng cáo bản án; riêng ông M vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực B – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương

